

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số: 719../CV-CBTT
V/v Giải trình KQSXKD quý III năm 2010

Hải Phòng, ngày 22 tháng 10 năm 2010

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KINH GỬI:	TP. HỒ CHÍ MINH
	Số: 31043
ĐẾN	Giới: Ngày 27 tháng 10 năm 2010

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship (Mã CK: VNA) giải trình biến động kết quả kinh doanh quý III năm 2010 so với quý III năm 2009 như sau:

KHOẢN MỤC	QUÝ III/2010	QUÝ III/2009	CHÊNH LỆCH (2-3)	SO SÁNH (4/3)
1	2	3	4	5
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	212.447.914.430	163.921.163.658	48.526.750.772	29,61%
Lợi nhuận sau thuế	31.162.370.975	18.029.363.709	13.133.007.266	72,84%

Kết quả sản xuất kinh doanh quý III năm 2010 tăng so với quý III năm 2009 là do:

Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ quý III năm 2010 so với quý II năm 2009 tăng 48.526.750.772 đồng, do giá cước vận tải trong năm 2010 đã tăng so với năm 2009. Đồng thời, lợi nhuận sau thuế quý III năm 2010 đã tăng so với cùng kỳ năm ngoái là 13.133.007.266 đồng (tương đương 72,84%) là do trong quý III năm nay, Công ty đã bán thành công 3 tàu cũ khai thác không hiệu quả là tàu Hùng Vương 02 (trọng tải 7.071 DWT, đóng năm 1981), tàu Nam Định (trọng tải 8.294 DWT, đóng năm 1976) và tàu Ninh Bình (trọng tải 8.294 DWT, đóng năm 1975).

Trân trọng thông báo./.

**CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN VINASHIP
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu Đầu tư Đối ngoại



Cao Minh Tuấn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

QUÝ III NĂM 2010

ĐƠN VỊ BÁO CÁO: CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý III năm 2010 kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2010

**DANH MỤC BÁO CÁO TÀI CHÍNH
QUÝ III NĂM 2010**

<i>STT</i>	<i>BIỂU SỐ</i>	<i>NỘI DUNG BIỂU</i>	<i>KỲ BÁO CÁO</i>	<i>TRANG</i>
1	B01a-DN	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	QUÝ III NĂM 2010	1-2
2	B02a-DN	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	QUÝ III NĂM 2010	3-3
3	B03a-DN	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	QUÝ III NĂM 2010	4-4
4	B09a-DN	BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	QUÝ III NĂM 2010	5-12

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý III năm 2010 kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2010

Mẫu số : B01a-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2010

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NGÀY 30/9/2010	NGÀY 01/01/2010
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		156.404.925.031	157.699.762.591
(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)				
I - Tiền	110		71.995.109.455	77.548.960.147
1 - Tiền	111		35.195.109.455	77.548.960.147
2 - Các khoản tương đương tiền	112		36.800.000.000	-
II - Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	120		-	-
1 - Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2 - Dự phòng giảm giá chứng khoán ĐTNH (*)	129		-	-
III - Các khoản phải thu	130		36.658.516.201	25.292.673.675
1 - Phải thu của khách hàng	131		30.673.631.764	20.528.394.273
2 - Trả trước cho người bán	132		830.396.177	38.000.000
3 - Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
5 - Các khoản phải thu khác	135		5.154.488.260	4.726.279.402
6 - Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi(*)	139		-	-
IV - Hàng tồn kho	140		31.275.987.595	41.032.651.148
1 - Hàng tồn kho	141		31.275.987.595	41.032.651.148
V - Tài sản ngắn hạn khác	150		16.475.311.780	13.825.477.621
1 - Chi phí trả trước ngắn hạn	151		7.557.854.201	658.647.158
2 - Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	3.995.057.063
3 - Thuế và các khoản thuế phải thu Nhà nước	154		-	229.269.490
5 - Tài sản ngắn hạn khác	158		8.917.457.579	8.942.503.910
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.087.240.613.515	915.469.956.238
(200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)				
I - Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
2 - Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3 - Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
II - Tài sản cố định	220		1.059.254.504.995	900.021.614.799
1 - Tài sản cố định hữu hình	221		1.059.243.470.048	872.892.218.157
- Nguyên giá	222		1.565.639.719.432	1.355.407.450.935
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(506.396.249.384)	(482.515.232.778)
3 - Tài sản cố định vô hình	227		11.034.947	37.707.011
- Nguyên giá	228		116.699.500	116.699.500
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(105.664.553)	(78.992.489)
4 - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	27.091.689.631
III - Bất động sản đầu tư	240		-	178.177.439
- Nguyên giá	241		5.812.037.477	5.812.037.477
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		(5.812.037.477)	(5.633.860.038)
IV - Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		15.161.368.520	15.270.164.000
3 - Đầu tư dài hạn khác	258		22.172.327.645	22.281.123.125
4 - Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)	259		(7.010.959.125)	(7.010.959.125)
V - Tài sản dài hạn khác	260		12.824.740.000	-
1 - Chi phí trả trước dài hạn	261		12.824.740.000	-
3 - Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.243.645.538.546	1.073.169.718.829

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý III năm 2010 kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2010

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NGÀY 30/9/2010	NGÀY 01/01/2010
1	2	3	4	5
A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		886.834.793.640	762.352.439.716
I - Nợ ngắn hạn	310		341.811.908.844	333.203.069.184
1 - Vay và nợ ngắn hạn	311		208.584.031.494	181.753.408.180
2 - Phải trả người bán	312		64.919.219.332	80.579.496.955
3 - Người mua trả tiền trước	313		10.930.843.879	14.765.495.130
4 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		7.315.990.654	5.454.522.256
5 - Phải trả công nhân viên	315		21.289.543.285	18.033.217.933
6 - Chi phí phải trả	316		3.687.346.747	6.703.380.396
7 - Phải trả nội bộ	317		-	-
9 - Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		20.577.556.820	20.062.222.701
11 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		4.507.376.633	5.851.325.633
II - Nợ dài hạn	330		545.022.884.796	429.149.370.532
1 - Phải trả dài hạn người bán	331		-	9.965.771.606
2 - Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3 - Phải trả dài hạn khác	333		26.532.217.506	10.902.972.561
4 - Vay và nợ dài hạn	334		517.949.400.000	407.571.895.000
6 - Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		541.267.290	708.731.365
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		356.810.744.906	310.817.279.113
I - Vốn chủ sở hữu	410		356.810.744.906	310.817.279.113
1 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	200.000.000.000
6 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(5.886.718.350)	(2.309.832.086)
7 - Quỹ đầu tư phát triển	417		64.244.999.415	64.244.999.415
8 - Quỹ dự phòng tài chính	418		7.681.887.070	7.681.887.070
10 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		90.770.576.771	41.200.224.714
II - Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.243.645.538.546	1.073.169.718.829

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NGÀY 30/9/2010	NGÀY 01/01/2010
1 - Tài sản thuê ngoài				
4 - Nợ khó đòi đã xử lý (VND)			303.509.700	303.509.700
5 - Ngoại tệ các loại (USD)			1.243.973,03	2.559.487,54

Lập, ngày 20 tháng 10 năm 2010

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

*Trần Thị Thanh Hương**Vương Ngọc Sơn*

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ – Hồng Bàng – Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho quý III năm 2010 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

Mẫu số : 09a-DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH LỘC LỘC QUÝ III NĂM 2010

I - ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1- Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần vốn Nhà nước 51%

- Đại diện phần vốn Nhà nước là Tổng công ty Hàng hải Việt nam
- Công ty có trụ sở chính đặt tại địa chỉ số 1 Hoàng Văn Thụ , quận Hồng Bàng, thành phố Hải phòng.

- Tại thời điểm 30/09/2010, Công ty có các đơn vị phụ thuộc sau :

+ Các chi nhánh :

Chi nhánh Hồ Chí Minh tại 5E Nguyễn Đình Chiểu, quận I, Tp Hồ Chí Minh

Chi nhánh Đà Nẵng tại 26 Nguyễn chí Thanh, thành phố Đà Nẵng

Chi nhánh Quảng ninh tại 73 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long

+ Các xí nghiệp :

XN dịch vụ vận tải tại số địa chỉ số 1 Hoàng Văn Thụ , quận Hồng Bàng, thành phố Hải phòng.

XN xếp dỡ dịch vụ và vận tải tại 280 Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, thành phố Hải phòng.

- Tại thời điểm 30/09/2010, Công ty tổng số cán bộ công nhân viên là **1063 người**.

2- Lĩnh vực kinh doanh : vận tải đường biển

3- Ngành nghề kinh doanh :

- Kinh doanh vận tải biển;
- Đại lý hàng hải, môi giới và thuê tàu;
- Đại lý vận tải, giao nhận thu gom hàng hoá;
- Kinh doanh kho bãi, khai thác cầu cảng, xếp dỡ hàng hoá;
- Dịch vụ khai thuế hải quan;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá;
- Hoạt động chuyên doanh đưa người lao động và chuyên gia đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài;

- Cho thuê văn phòng và kinh doanh khách sạn.

4- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong quý III năm 2010 có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính :

Về nguồn hàng : Nguồn hàng vận tải trong quý giảm. Giá cước dao động ở mức thấp.

Về thị trường nguyên, nhiên, vật liệu đều biến động. Giá nhiên liệu thường xuyên biến động với xu hướng tăng. Các chi phí đầu vào cho đội tàu hầu như không giảm mà còn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ – Hồng Bàng – Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho quý III năm 2010 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

tăng : vật tư, nguyên liệu, nhân công, sửa chữa, cảng phí, bảo hiểm và các dịch vụ... làm cho giá thành vận tải tăng lên.

Trong quý III năm 2010 Công ty đã bán tàu Hùng Vương 02, tàu Nam định, tàu Ninh Bình nên tổng trọng tải đội tàu giảm 23.659 DWT.

II – KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN :

1- Kỳ kế toán năm : bắt đầu từ ngày 01/01/2010 kết thúc vào ngày 31/12/2010. Kỳ kế toán quý III năm 2010 bắt đầu từ ngày 01/07/2010 đến 30/09/2010.

2- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán : Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt nam.

III – CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG :

1- Chế độ kế toán áp dụng : Theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp.

2- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán :

- Công ty tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt nam đã được công bố.
- Công ty thực hiện theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành.

3- Hình thức kế toán áp dụng :

- Tổ chức công tác kế toán nửa tập trung, nửa phân tán
- Hình thức sổ kế toán áp dụng : Nhật ký chung

IV- CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG :

1- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền, tương đương tiền; nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán :

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền : các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua đến thời điểm báo cáo.

- Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán :

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép là Đồng Việt nam. Đối với nghiệp vụ liên quan đến tiền, các khoản phải thu, phải trả đồng ngoại tệ được qui đổi ra đồng Việt nam theo tỷ giá hạch toán. Đối với nghiệp vụ liên quan đến thu nhập, chi phí, mua bán vật tư, hàng hoá, TSCĐ hàng tháng đơn vị ghi sổ theo tỷ giá xấp xỉ bình quân tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng nhà nước công bố của tháng đó. Nếu có chênh lệch giữa tỷ giá thực tế và tỷ giá hạch toán thì phản ánh số chênh lệch lỗ vào chi phí tài chính, lãi vào doanh thu hoạt động tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ – Hồng Bàng – Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho quý III năm 2010 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

Cuối niên độ kế toán quý, năm đánh giá lại số dư các khoản tiền, các khoản công nợ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại ngày kết thúc quý, năm. Xử lý chênh lệch tỷ giá theo Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15/10/2009.

2- Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho :

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho : theo giá gốc.
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho : giá đích danh
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho : kê khai thường xuyên
- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho : thực hiện theo thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ tài chính.

Việc quản lý hàng tồn kho theo CM kế toán số 02

3- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ :

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình , vô hình : Theo chuẩn mực kế toán 03,04 và thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực TT 89/2002/TT-BTC ngày 9/10/2002 của Bộ tài chính; thông tư số 203/2009/TT- BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài Chính. Ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình theo nguyên giá. Trong Bảng cân đối kế toán được phản ánh theo 3 chỉ tiêu: Nguyên giá, hao mòn lũy kế, giá trị còn lại.

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ thuê tài chính : theo Chuẩn mực số 06; Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của Bộ Tài chính.

- Phương pháp khấu hao và thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ hữu hình và vô hình : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 203/2009/TT- BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài Chính.

4- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Bất động sản đầu tư :

- Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư : theo Chuẩn mực số 05- Bất động sản đầu tư và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 23/2005/TT-BTC – 30/3/2005 của Bộ Tài Chính. Ghi nhận bất động sản đầu tư theo nguyên giá.

- Nguyên tắc và phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 203/2009/TT- BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài Chính.

5- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính :

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư vào Công ty con theo Chuẩn mực số 25, Công ty liên kết theo Chuẩn mực số 07, Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo Chuẩn mực số 08.

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn : Các khoản đầu tư có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm, được ghi nhận theo giá gốc.

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn : Các khoản đầu tư có thời hạn thu hồi vốn từ 1 năm trở lên. Ghi nhận các khoản đầu tư tài chính theo giá gốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ – Hồng Bàng – Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho quý III năm 2010 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

- Tại ngày lập báo cáo tài chính, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán.

- Dự phòng giảm giá chứng khoán, hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán được thực hiện theo thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ tài chính.

6- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay :

- Chính sách kế toán được áp dụng cho chi phí đi vay : Thực hiện theo chuẩn mực 16 “ Chi phí đi vay” và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực TT105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 : Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá. Việc vốn hoá chi phí đi vay vào giá trị tài sản dở dang được bắt đầu khi phát sinh chi phí đi vay trong thời gian đầu tư xây dựng, sản xuất dở dang cho đến tài sản đầu tư đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

7- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác :

- Chi phí trả trước : Khi phát sinh khoản chi phí lớn, có liên quan đến nhiều kỳ hạch toán kế toán.

- Phương pháp phân bổ chi phí trả trước : Từng kỳ hạch toán, kế toán phân bổ chi phí trả trước cho số kỳ liên quan.

8- Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả :

Chi phí thực tế chưa phát sinh, nhưng được tính trước vào chi phí hoạt động SXKD kỳ này cho các đối tượng chịu chi phí để đảm bảo khi chi phí thực tế phát sinh không gây đột biến cho chi phí SXKD.

- Trích trước chi phí sửa chữa lớn : Công ty trích chi phí sửa chữa lớn cho đội tàu biển của Công ty. Công ty xây dựng dự tính mức chi phí sửa chữa 1 lần lên đà (2,5 năm 1 lần). Sau đó tính trích chi phí sửa chữa cho 1 năm. Sau 3 năm sẽ quyết toán số chi phí sửa chữa lớn đã trích và số thực tế đã phát sinh. Theo chu kỳ mới, năm 2010 công ty bắt đầu trích sửa chữa lớn đội tàu và quyết toán vào năm 2012.

- Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm : Cuối năm Công ty trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm bằng 2% tổng quỹ lương cấp bậc theo Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14/8/2003 của Bộ Tài Chính.

9- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả :

- Nguyên tắc ghi nhận : theo chuẩn mực số 18 “ Các khoản dự phòng và nợ tiềm tàng” : Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra; sự giảm sút về những lợi ích kinh tế ; có một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

- Phương pháp ghi nhận : được hướng dẫn tại Thông tư số 21/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 : Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Khoản dự phòng phải trả được lập mỗi năm một lần vào cuối niên độ kế toán.

10- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu :

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ – Hồng Bàng – Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho quý III năm 2010 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu , thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu :

- Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá : Xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá theo Thông tư số 201/2009/TT –BTC ngày 15/10/2009.

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối : Cuối kỳ kế toán tháng, chênh lệch giữa doanh thu và thu nhập trừ đi chi phí được hạch toán vào lợi nhuận chưa phân phối.

11- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu :

Doanh thu được ghi nhận theo Chuẩn mực số 14 “ Doanh thu và thu nhập khác”, Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của BTC.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng : Khi Công ty đã chuyển giao quyền sở hữu hàng hoá, sản phẩm và xuất hoá đơn bán hàng, được người mua chấp nhận thanh toán.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ : Khi công ty hoàn thành việc cung cấp dịch vụ cho người mua; hoàn thành hợp đồng hoặc xuất hoá đơn bán hàng , được người mua chấp nhận thanh toán.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính :

+ Đối với lãi cho vay, lãi tiền gửi, lãi đầu tư trái phiếu thì thời điểm xác định doanh thu theo thời gian của hợp đồng cho vay hoặc kỳ nhận lãi.

+ Cổ tức, lợi nhuận được chia xác định khi có quyết định, nghị quyết hoặc thông báo được chia.

+ Lãi chuyển nhượng chứng khoán.

+ Lãi bán ngoại tệ, chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh xác định khi các giao dịch hoặc nghiệp vụ hoàn thành.

+ Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư nợ phải thu, phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ thực hiện theo thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15/10/2009 tại ngày lập báo cáo tài chính cuối quý, năm.

12- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính :

Ghi nhận chi phí tài chính các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh, lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ thực hiện theo thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15/10/2009 tại ngày lập báo cáo tài chính cuối quý, năm.

13- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại : theo Chuẩn mực số 17, Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 20/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 của BTC.

14- Các nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái : Không có

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý III năm 2010 kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2010

V- CÁC SỰ KIỆN GIAO DỊCH TRỌNG YẾU TRONG KỲ KẾ TOÁN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2010 :

1- Trình bày những biến động trong nguồn vốn chủ sở hữu :

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	6	2	3	5	6
Số dư đầu năm trước	200.000.000.000	0	62.249.646.256	6.684.210.491	25.237.399.445	294.171.256.192
Tăng năm trước						
- Phân phối lợi nhuận năm trước			1.995.353.159	997.676.579	(3.990.706.318)	(997.676.580)
- Lãi trong năm trước					19.953.531.587	19.953.531.587
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(2.309.832.086)				(2.309.832.086)
- Giảm khác						-
Số dư cuối năm trước	200.000.000.000	(2.309.832.086)	64.244.999.415	7.681.887.070	41.200.224.714	310.817.279.113
Số dư đầu năm nay	200.000.000.000	(2.309.832.086)	64.244.999.415	7.681.887.070	41.200.224.714	310.817.279.113
Tăng năm nay						
- Lãi trong 9 tháng năm 2010					49.695.462.401	49.695.462.401
- Phân phối lợi nhuận năm nay						
- Phân phối lợi nhuận năm trước					(125.110.344)	(125.110.344)
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(3.576.886.264)				(3.576.886.264)
- Giảm khác						-
Số dư ngày 30/9/2010	200.000.000.000	(5.886.718.350)	64.244.999.415	7.681.887.070	90.770.576.771	356.810.744.906

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý III năm 2010 kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2010

2- Trình bày doanh thu, chi phí, kết quả SXKD theo từng hoạt động :

STT	Các hoạt động	Quý II năm 2010	Quý III năm 2010	Lũy kế 9 tháng năm 2010
1	Vận tải biển			
	- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	227.797.122.899	185.295.241.293	647.620.711.155
	- Chi phí	205.343.194.867	183.482.343.524	594.535.219.227
	- Lợi nhuận	22.453.928.032	1.812.897.769	53.085.491.928
2	Hoạt động xếp dỡ giao nhận container			
	- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	1.819.278.977	1.678.920.318	5.197.894.424
	- Chi phí	1.802.580.651	1.672.390.823	5.162.847.236
	- Lợi nhuận	16.698.326	6.529.495	35.047.188
3	Hoạt động DV nâng hạ Container			
	- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	3.068.906.979	3.212.080.573	9.143.855.918
	- Chi phí	2.637.860.033	2.882.946.093	8.028.077.474
	- Lợi nhuận	431.046.946	329.134.480	1.115.778.444
4	Hoạt động Đại lý tàu biển			
	- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	13.810.909	29.518.182	43.329.091
	- Chi phí	0		0
	- Lợi nhuận	13.810.909	29.518.182	43.329.091
5	Đại lý giao nhận, vận tải hàng Cont			
	- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	16.889.781.656	16.206.796.492	46.095.788.321
	- Chi phí	17.103.919.943	15.817.463.265	45.901.877.106
	- Lợi nhuận	(214.138.287)	389.333.227	193.911.215
6	Hoạt động cho thuê văn phòng và nhà làm việc			
	- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	350.999.892	344.181.710	1.147.636.040
	- Chi phí	30.214.559	14.731.810	188.001.439
	- Lợi nhuận	320.785.333	329.449.900	959.634.601
7	Hoạt động thương mại			
	- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	769.688.897	956.733.862	3.291.832.887
	- Chi phí	665.283.076	948.425.953	3.067.902.310
	- Lợi nhuận	104.405.821	8.307.909	223.930.577
8	Hoạt động SXKD khác			
	- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	600.311.042	4.724.442.000	5.373.810.763
	- Chi phí	243.809.878	4.730.402.197	5.019.876.946
	- Lợi nhuận	356.501.164	(5.960.197)	353.933.817
9	Hoạt động tài chính			
	- Doanh thu tài chính	462.019.284	1.977.960.548	3.013.889.278
	- Chi phí tài chính	20.731.881.118	21.155.098.066	55.048.861.102
	- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	(20.269.861.834)	(19.177.137.518)	(52.034.971.824)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý III năm 2010 kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2010

STT	Các hoạt động	Quý II năm 2010	Quý III năm 2010	Lũy kế 9 tháng năm 2010
10	Hoạt động khác			
	- Thu nhập hoạt động khác	659.363.586	54.868.791.697	55.528.408.084
	- Chi phí hoạt động khác	255.326.070	2.498.154.182	2.757.020.730
	- Lợi nhuận từ hoạt động khác	404.037.516	52.370.637.515	52.771.387.354

3- Số liệu so sánh :

Theo thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán, công ty đã chuyển đổi chỉ tiêu mã số 431- Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại ngày 01/01/2010 thành chỉ tiêu 323 trên bảng cân đối kế toán để phù hợp với việc so sánh.

4- Các thông tin khác phát sinh sau ngày khoá sổ kế toán giữa niên độ :*Lập, ngày 20 tháng 10 năm 2010*

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC